

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT
CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2010

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ
VÀ XÂY DỰNG BƯU ĐIỆN

MỤC LỤC

	Trang
1. Mục lục	1
2. Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc	2 - 5
3. Báo cáo kiểm toán	6 - 7
4. Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2010	8 - 11
5. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất năm 2010	12
6. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất năm 2010	13 - 14
7. Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2010	15 - 41

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty trình bày báo cáo của mình cùng với báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010 đã được kiểm toán bao gồm Báo cáo tài chính của Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng bưu điện và công ty con.

Khái quát về Công ty

Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Bưu điện là doanh nghiệp Nhà nước được cổ phần hóa theo Quyết định số 31/2004/QĐ-BBCVT ngày 09 tháng 07 năm 2004 của Bộ trưởng Bộ Bưu chính Viễn thông. Công ty hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0103006203 được Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp ngày 15 tháng 12 năm 2004.

Trong quá trình hoạt động, Công ty đã được Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp bổ sung các Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh sau:

- Giấy chứng nhận đăng ký thay đổi lần 1 ngày 24 tháng 11 năm 2006 về việc tăng vốn điều lệ từ 35 tỷ đồng lên 50 tỷ đồng.
- Giấy chứng nhận đăng ký thay đổi lần thứ 2 ngày 12 tháng 11 năm 2007 về việc tăng vốn điều lệ từ 50 tỷ đồng lên 100 tỷ đồng.

Vốn điều lệ : 100.000.000.000 VND (một trăm tỷ đồng)

Danh sách cổ đông góp vốn theo đăng ký kinh doanh:

Cổ đông	Vốn góp (VND)	Tỷ lệ (%)
Tập đoàn Bưu chính Viễn Thông Việt Nam	30.000.000.000	30%
Các cổ đông khác	70.000.000.000	70%
Cộng	100.000.000.000	100%

Trụ sở hoạt động:

Địa chỉ : Thôn Pháp Vân, Phường Hoàng Liệt, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội
 Điện thoại : 043 8 612 360
 Fax : 043 8 611 511
 Mã số thuế : 0100686544

Công ty con

Tên công ty	Địa chỉ	Tỷ lệ phần sở hữu
Công ty Cổ phần PTIC – ZTE Công nghệ viễn thông	Lô 17H2, khu đô thị Yên Hòa, phường Yên Hòa, Cầu Giấy, Hà Nội	72,97%

Công ty liên doanh, liên kết

Tên công ty	Địa chỉ	Tỷ lệ phần sở hữu
Công ty Cổ phần cáp quang Việt Nam Vina – Ofc	Núi Trúc, Giang Văn Minh, Ba Đình, Hà Nội	25,00%

Các đơn vị trực thuộc:

- Xí nghiệp 1
- Xí nghiệp 2
- Xí nghiệp 3
- Xí nghiệp 4
- Xí nghiệp 5
- Xí nghiệp 6
- Xí nghiệp 7
- Xí nghiệp Dịch vụ kỹ thuật viễn thông

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG BƯU ĐIỆN

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

- Xí nghiệp Tư vấn thiết kế
- Xí nghiệp Tư vấn xây dựng
- Nhà máy Vật liệu Viễn thông 1 (đã ngừng sản xuất từ ngày 09 tháng 11 năm 2009)
- Chi nhánh Miền Trung
- Chi nhánh Hồ Chí Minh.

Ngành nghề kinh doanh:

- Xây dựng các công trình bưu chính viễn thông, công nghệ thông tin, các công trình công nghiệp, giao thông, dân dụng theo quy định của pháp luật;
- Xây dựng các công trình chuyên ngành bưu chính, viễn thông, điện, điện tử, tin học, thông gió, điều hòa và cấp thoát nước;
- Xây dựng các công trình công nghiệp và dân dụng bao gồm cả kỹ thuật hạ tầng và trang trí nội ngoại thất;
- Xây dựng nền móng công trình và kết cấu hạ tầng: Sân, cầu, đường, sân bay, bến cảng, đê điều, đường dây và trạm biến thế, cột anten;
- Tư vấn, thiết kế quy hoạch mạng viễn thông, mạng máy tính, điện tử dân dụng, công nghiệp; Thiết kế thông tin bưu chính viễn thông; Thiết kế kết cấu: đối với công trình xây dựng dân dụng, công trình xây dựng ngành bưu điện; Thiết kế cấp thoát nước: đối với công trình xây dựng dân dụng, công nghiệp; Thiết kế cấp nước cho hệ thống phòng cháy, chữa cháy; Thiết kế quy hoạch tổng mặt bằng, kiến trúc nội ngoại thất: đối với công trình xây dựng dân dụng, công nghiệp; Lập dự án đầu tư các công trình bưu chính, viễn thông, công trình thông tin; các công trình công nghiệp, giao thông, dân dụng theo quy định của pháp luật;
- Khảo sát công trình xây dựng;
- Tư vấn trong lĩnh vực đầu tư xây dựng, khảo sát, lập dự toán các công trình xây dựng chuyên ngành bưu chính viễn thông, các công trình xây dựng, công nghiệp khác;
- Sản xuất vật liệu xây dựng và những vật liệu khác phục vụ cho hoạt động của doanh nghiệp và nhu cầu xây dựng dân dụng;
- Sản xuất vật liệu xây dựng và các loại vật liệu liên quan khác phục vụ hoạt động của đơn vị;
- Sản xuất các sản phẩm từ nhựa dùng trong xây dựng, dùng trong các công trình bưu điện và dân dụng;
- Sản xuất vật liệu, máy móc, thiết bị phục vụ ngành bưu chính, viễn thông, điện tử, tin học;
- Kinh doanh xuất nhập khẩu vật tư, thiết bị bưu chính viễn thông và công nghệ thông tin;
- Kinh doanh vật liệu, thiết bị, máy móc xây dựng, điện tử viễn thông, tin học, trang thiết bị nội thất, vật tư hóa chất ngành nhựa, ngành in, trang trí nội, ngoại thất (Trừ hóa chất Nhà nước cấm);
- Kinh doanh xuất nhập khẩu vật tư, vật liệu máy móc thiết bị xây dựng, điện tử, viễn thông, ngành nhựa, ngành in, trang trí nội, ngoại thất;
- Đầu tư kinh doanh nhà ở, đầu tư kinh doanh xây dựng cơ sở hạ tầng các khu công nghiệp và dân dụng.

Những ảnh hưởng quan trọng đến tình hình hoạt động của Công ty

Ngày 09 tháng 11 năm 2009, Nhà máy vật liệu viễn thông 1 (đơn vị trực thuộc Công ty) chính thức ngừng hoạt động. Theo đó, toàn bộ tài sản cố định hữu hình là dây chuyền sản xuất tại nhà máy có nguyên giá và giá trị còn lại lần lượt là 61.680.644.798 VND và 27.128.275.464 VND và chi phí đầu tư xây dựng cơ bản mở rộng nhà máy có giá trị là 9.023.882.827 VND không còn phát huy hiệu quả.

Tình hình tài chính và hoạt động kinh doanh

Tình hình tài chính tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2010, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010 của Công ty được trình bày trong Báo cáo tài chính hợp nhất đính kèm báo cáo này (từ trang 08 đến trang 41).

Sự kiện sau ngày kết thúc năm tài chính

Ban Tổng Giám đốc Công ty khẳng định không có sự kiện nào xảy ra sau ngày 31 tháng 12 năm 2010 cho đến thời điểm lập báo cáo này cần thiết phải có các điều chỉnh số liệu hoặc công bố trong Báo cáo tài chính hợp nhất.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG BƯU ĐIỆN
BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý

Thành viên Hội đồng quản trị và Ban điều hành của Công ty trong kỳ và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

Hội đồng quản trị

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
Ông Nguyễn Duy Bắc Việt	Chủ tịch	21 tháng 05 năm 2010	
Ông Nguyễn Phong	Chủ tịch	09 tháng 11 năm 2004	21 tháng 05 năm 2010
Ông Lê Cao Điền	Ủy viên	09 tháng 11 năm 2004	21 tháng 05 năm 2010
Bà Phạm Thị Thau	Ủy viên	09 tháng 11 năm 2004	21 tháng 05 năm 2010
Ông Lê Đỗ Vinh	Ủy viên	09 tháng 11 năm 2004	21 tháng 05 năm 2010
Ông Nguyễn Duy Bắc Việt	Ủy viên	09 tháng 11 năm 2004	21 tháng 05 năm 2010
Ông Nguyễn Công Minh	Ủy viên	28 tháng 03 năm 2007	21 tháng 05 năm 2010
Ông Đậu Minh Lâm	Ủy viên	28 tháng 03 năm 2007	
Ông Nguyễn Lê Văn	Ủy viên	21 tháng 05 năm 2010	
Ông Nguyễn Văn Xuân	Ủy viên	21 tháng 05 năm 2010	
Ông Nguyễn Hồng Phong	Ủy viên	21 tháng 05 năm 2010	

Ban kiểm soát

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm
Bà Hoàng Thị Quyên	Trưởng ban	21 tháng 05 năm 2010
Ông Phạm Hải Phương	Thành viên	21 tháng 05 năm 2010
Bà Phan Thị Anh	Thành viên	21 tháng 05 năm 2010

Ban Tổng Giám đốc

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
Ông Nguyễn Duy Bắc Việt	Tổng Giám đốc	15 tháng 09 năm 2008	
Ông Lê Đỗ Vinh	Phó Tổng Giám đốc	23 tháng 12 năm 2004	
Bà Phạm Thị Thau	Phó Tổng Giám đốc	23 tháng 12 năm 2004	31 tháng 05 năm 2010
Ông Nguyễn Lê Văn	Phó Tổng Giám đốc	01 tháng 10 năm 2008	
Ông Nguyễn Hồng Phong	Phó Tổng Giám đốc	19 tháng 09 năm 2009	
Ông Nguyễn Công Khởi	Phó Tổng Giám đốc	08 tháng 03 năm 2010	
Ông Đậu Xuân Khánh	Phó Tổng Giám đốc	01 tháng 10 năm 2010	
Ông Lê Bá Phúc	Phó Tổng Giám đốc	01 tháng 10 năm 2010	

Kế toán trưởng

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
Ông Nguyễn Hồng Phong	Kế toán trưởng	01 tháng 01 năm 2010	15 tháng 03 năm 2011
Bà Nguyễn Thị Hiền	Kế toán trưởng	15 tháng 03 năm 2011	

Kiểm toán viên

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn (A&C) đã kiểm toán Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010.

Xác nhận của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính hợp nhất phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong từng năm tài chính. Trong việc lập các báo cáo tài chính này, Ban Tổng Giám đốc phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các phán đoán và các ước tính một cách thận trọng;
- Công bố các chuẩn mực kế toán phải tuân theo trong các vấn đề trọng yếu được công bố và giải trình trong các báo cáo tài chính;



**BAKER TILLY
A&C**

**CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN
AUDITING AND CONSULTING CO., LTD.**



Headquarters : 229 Dong Khoi St., Dist.1, Ho Chi Minh City
Tel: (84.8) 38 272 295 - Fax: (84.8) 38 272 300
Branch in Ha Noi : 40 Giang Vo St., Dong Da Dist., Ha Noi City
Branch in Nha Trang : 18 Tran Khanh Du St., Nha Trang City
Branch in Can Tho : 162C/4 Tran Ngoc Que St., Can Tho City
www.a-c.com.vn

Số: 208/2011/BCTC-KTTV-KT2

BÁO CÁO KIỂM TOÁN

VỀ BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT NĂM 2010 CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG BƯU ĐIỆN

Kính gửi: CỎ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2010 của Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Bưu điện gồm: Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2010, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất và Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, được lập ngày 10 tháng 04 năm 2011, từ trang 08 đến trang 41 kèm theo.

Việc lập và trình bày báo cáo tài chính tổng hợp này thuộc trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc Công ty. Trách nhiệm của Kiểm toán viên là đưa ra ý kiến về các báo cáo này dựa trên kết quả công việc kiểm toán.

Báo cáo tài chính của Công ty năm 2009 cũng đã được Công ty chúng tôi kiểm toán. Chúng tôi đã phát hành báo cáo kiểm toán số 234/2010/BCTC – KTTV – KT2 ngày 14 tháng 04 năm 2010 có dạng ý kiến ngoại trừ liên quan đến việc phần lãi thuộc sở hữu của Công ty trong Công ty liên kết từ sau ngày đầu (từ năm 2007) đến ngày 01/01/2009 là 8.467.254.811 VND đang được ghi nhận vào chỉ tiêu “phần lãi hoặc lỗ trong Công ty liên kết” trên Báo cáo kết quả kinh doanh năm 2009 thay vì phải điều chỉnh hồi tố giá trị khoản đầu tư tại ngày 01/01/2009 theo phương pháp vốn chủ sở hữu

Cơ sở ý kiến

Chúng tôi đã thực hiện kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các Chuẩn mực này yêu cầu công việc kiểm toán phải lập kế hoạch và thực hiện để có sự đảm bảo hợp lý rằng báo cáo tài chính tổng hợp không còn chứa đựng các sai sót trọng yếu. Chúng tôi đã thực hiện kiểm toán theo phương pháp chọn mẫu và áp dụng các thử nghiệm cần thiết, kiểm tra các bằng chứng xác minh những thông tin trong báo cáo tài chính tổng hợp; đánh giá việc tuân thủ các Chuẩn mực và Chế độ kế toán hiện hành, các nguyên tắc và phương pháp kế toán được áp dụng, các ước tính và xét đoán quan trọng của Ban Tổng Giám đốc cũng như cách trình bày tổng thể báo cáo tài chính. Chúng tôi tin rằng công việc kiểm toán đã cung cấp những cơ sở hợp lý cho ý kiến của Kiểm toán viên.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến chúng tôi, Báo cáo tài chính hợp nhất đề cập đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng Bưu điện tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2010, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, đồng thời phù hợp với các Chuẩn mực, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan.

A red circular official stamp from the State Audit Office of Hanoi. The outer ring contains the text "S.D.K.H.D:0112030013-C.TINH.H" at the top and "Đ. Q. Đ. D. V. C. TP. HÀ NỘI" at the bottom. The center text reads "CHỖ NHÃN CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN KIỂM TOÁN VÀ TÀI CHÍNH TẠI HÀ NỘI". A blue ink signature is written across the stamp.

Hà Nội, ngày 10 tháng 04 năm 2011

Handwritten signature

Chứng chỉ kiểm toán viên số: 0374 /KTV

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Thôn Pháp Vân, phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2010

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		288.802.563.415	290.745.297.998
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1	36.011.532.985	13.336.143.640
1. Tiền	111		36.011.532.985	13.336.143.640
2. Các khoản tương đương tiền	112		-	-
II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120		1.358.671.105	1.596.671.105
1. Đầu tư ngắn hạn	121	V.2	2.399.671.105	2.399.671.105
2. Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn	129	V.3	(1.041.000.000)	(803.000.000)
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		174.002.263.974	201.052.056.443
1. Phải thu khách hàng	131	V.4	169.206.192.457	192.673.476.551
2. Trả trước cho người bán	132	V.5	3.951.228.324	7.881.049.625
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Các khoản phải thu khác	135	V.6	3.626.928.134	2.791.478.048
6. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	139	V.7	(2.782.084.941)	(2.293.947.781)
IV. Hàng tồn kho	140		52.963.834.973	56.507.152.702
1. Hàng tồn kho	141	V.8	58.001.845.912	63.093.727.711
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149	V.9	(5.038.010.939)	(6.586.575.008)
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		24.466.260.378	18.253.274.108
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.10	298.236.454	110.121.075
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		1.316.022.450	345.616.186
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	154	V.11	35.330.432	4.129.363.432
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	157		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	158	V.12	22.816.671.042	13.668.173.415

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Thôn Pháp Vân, phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bảng cân đối kế toán hợp nhất (tiếp theo)

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
B - TÀI SẢN DÀI HẠN	200		149.816.993.229	144.632.226.022
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		-	-
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Vốn kinh doanh ở các đơn vị trực thuộc	212		-	-
3. Phải thu dài hạn nội bộ	213		-	-
4. Phải thu dài hạn khác	218		-	-
5. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
II. Tài sản cố định	220		116.758.184.091	112.909.467.023
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.13	81.164.563.890	85.953.556.554
<i>Nguyên giá</i>	222		142.630.134.275	140.065.484.750
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	223		(61.465.570.385)	(54.111.928.196)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
<i>Nguyên giá</i>	225		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227	V.14	1.704.048.197	1.788.915.445
<i>Nguyên giá</i>	228		1.966.000.000	1.966.000.000
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	229		(261.951.803)	(177.084.555)
4. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	230	V.15	33.889.572.004	25.166.995.024
III. Bất động sản đầu tư	240		-	-
<i>Nguyên giá</i>	241		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	242		-	-
IV. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	250		28.682.552.398	30.291.258.471
1. Đầu tư vào công ty con	251		-	-
2. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh	252	V.16	22.662.552.398	24.271.258.471
3. Đầu tư dài hạn khác	258	V.17	6.020.000.000	6.020.000.000
4. Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn	259		-	-
V. Tài sản dài hạn khác	260		4.376.256.740	1.431.500.528
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.18	4.376.256.740	1.431.500.528
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262		-	-
3. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
VI. Lợi thế thương mại	269		-	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		438.619.556.644	435.377.524.020

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Thôn Pháp Vân, phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bảng cân đối kế toán hợp nhất (tiếp theo)

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A - NỢ PHẢI TRẢ	300		190.352.781.725	186.996.982.260
I. Nợ ngắn hạn	310		189.114.191.371	186.562.450.192
1. Vay và nợ ngắn hạn	311	V.19	47.588.022.548	50.565.650.665
2. Phải trả người bán	312	V.20	42.850.264.354	32.229.786.903
3. Người mua trả tiền trước	313	V.21	16.965.068.415	4.371.728.584
4. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	314	V.22	18.471.431.002	19.611.478.781
5. Phải trả người lao động	315		3.009.385.586	3.528.410.310
6. Chi phí phải trả	316	V.23	7.464.708.262	14.813.662.072
7. Phải trả nội bộ	317		-	-
8. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	318		-	-
9. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	319	V.24	51.987.466.780	60.197.090.475
10. Dự phòng phải trả ngắn hạn	320		-	-
11. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	323	V.25	777.844.424	1.244.642.402
12. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	327		-	-
II. Nợ dài hạn	330		1.238.590.354	434.532.068
1. Phải trả dài hạn người bán	331		-	-
2. Phải trả dài hạn nội bộ	332		-	-
3. Phải trả dài hạn khác	333		20.000.000	20.000.000
4. Vay và nợ dài hạn	334	V.26	1.087.600.000	276.000.000
5. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	335		-	-
6. Dự phòng trợ cấp mất việc làm	336		-	-
7. Dự phòng phải trả dài hạn	337		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện	338	V.27	130.990.354	138.532.068
9. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	339		-	-
B - NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		241.341.830.580	240.815.627.662
I. Vốn chủ sở hữu	410	V.28	241.341.830.580	240.815.627.662
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411		100.000.000.000	100.000.000.000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		128.579.026.190	128.579.026.190
3. Vốn khác của chủ sở hữu	413		-	-
4. Cổ phiếu quỹ	414		(15.905.103.159)	(15.905.103.159)
5. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	415		-	-
6. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	416		(378.050.503)	(31.194.586)
7. Quỹ đầu tư phát triển	417		24.225.192.271	24.225.192.271
8. Quỹ dự phòng tài chính	418		3.421.003.330	3.421.003.330
9. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	419		-	-
10. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	420		1.399.762.450	526.703.616
11. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	421		-	-
12. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	422		-	-
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
1. Nguồn kinh phí	432		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	433		-	-
C - LỢI ÍCH CÔ ĐỒNG THIỂU SỐ	439		6.924.944.340	7.564.914.098
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		438.619.556.644	435.377.524.020

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Thôn Pháp Vân, phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bảng cân đối kế toán hợp nhất (tiếp theo)

CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
1. Tài sản thuê ngoài		-	-
2. Vật tư, hàng hóa nhận giữ hộ, nhận gia công		-	-
3. Hàng hóa nhận bán hộ, nhận ký gửi, ký cược		-	-
4. Nợ khó đòi đã xử lý		-	-
5. Ngoại tệ các loại:			
Dollar Mỹ (USD)		96.357,39	52.440,71
6. Dự toán chi sự nghiệp, dự án		-	-

Người lập biểu



Tôn Thiện Toàn

Kế toán trưởng



Nguyễn Thị Hiền

Lập ngày 10 tháng 04 năm 2010

Tổng Giám đốc



Nguyễn Duy Bắc Việt

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Thôn Pháp Vân, phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT

Năm 2010

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	245.229.611.877	409.926.352.811
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		75.542.470	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		245.154.069.407	409.926.352.811
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.2	199.803.069.992	380.258.731.355
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		45.350.999.415	29.667.621.456
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	5.315.049.112	5.558.295.503
7. Chi phí tài chính	22	VI.4	5.421.639.082	9.752.106.807
Trong đó: chi phí lãi vay	23		4.243.408.218	6.112.021.060
8. Chi phí bán hàng	24	VI.5	3.336.341.706	5.813.966.950
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25	VI.6	38.075.779.595	28.889.539.396
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		3.832.288.144	(9.229.696.194)
11. Thu nhập khác	31	VI.7	703.425.268	4.233.432.447
12. Chi phí khác	32	VI.8	208.485.356	3.753.305.369
13. Lợi nhuận khác	40		494.939.912	480.127.078
14. Phần lãi hoặc lỗ trong công ty liên kết, liên doanh	45		(36.717.681)	9.060.383.471
15. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		4.290.510.376	310.814.355
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51		3.853.057.085	259.406.642
17. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-
18. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		437.453.291	51.407.713
18.1. Lợi nhuận sau thuế của cổ đông thiểu số	61		(637.051.506)	(475.295.903)
18.2. Lợi nhuận sau thuế của cổ đông của công ty mẹ	62		1.074.504.797	526.703.616
19. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.9	113,11	55,00

Người lập biểu

Tôn Thiện Toàn

Kế toán trưởng

Nguyễn Thị Hiền

Lập ngày 10 tháng 04 năm 2010

Tổng Giám đốc



Nguyễn Duy Bắc Việt

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Thôn Pháp Vân, phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT

(Theo phương pháp gián tiếp)

Năm 2010

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã Thuyết số minh	Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh			
1. Lợi nhuận trước thuế	01	4.290.510.375	310.814.356
2. Điều chỉnh cho các khoản:			
- Khấu hao tài sản cố định	02	8.147.058.151	8.467.039.032
- Các khoản dự phòng	03	(822.426.910)	10.013.714.230
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái chưa thực hiện	04	-	-
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05	(4.859.542.203)	(4.834.977.316)
- Chi phí lãi vay	06	4.243.408.218	6.112.021.060
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08	10.999.007.632	20.068.611.362
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09	20.398.729.239	45.409.007.996
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10	5.091.881.799	20.076.910.958
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11	3.820.493.093	(17.651.273.316)
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12	(3.132.871.591)	(886.587.576)
- Tiền lãi vay đã trả	13	(4.340.355.726)	(6.142.267.364)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	14	(180.005.000)	(4.353.439.642)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	15	3.381.142.560	4.721.618.863
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	16	(4.532.102.248)	(5.970.337.326)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20	31.505.919.758	55.272.243.955
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư			
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21	(12.322.272.543)	(22.298.640.144)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22	310.909.091	5.000.000
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23	-	-
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24	-	-
5. Tiền chi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	25	-	-
6. Tiền thu hồi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	26	-	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	5.347.573.156	541.590.851
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30	(6.663.790.296)	(21.752.049.293)

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Thôn Pháp Vân, phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã Thuyết số minh	Năm nay		Năm trước	
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính					
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận góp vốn của chủ sở hữu	31	-	-	-	-
2. Tiền chi trả góp vốn cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32	-	-	-	-
3. Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	33	56.395.905.053	74.092.223.544		
4. Tiền chi trả nợ gốc vay	34	(58.561.933.170)	(96.843.397.849)		
5. Tiền chi trả nợ thuê tài chính	35	-	-		
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	(712.000)	(8.867.523.000)		
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40	(2.166.740.117)	(31.618.697.305)		
Lưu chuyển tiền thuần trong năm	50	22.675.389.345	1.901.497.357		
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	V.1	13.336.143.640	11.432.155.920	
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61	-	2.490.363		
Tiền và tương đương tiền cuối năm	70	V.1	36.011.532.985	13.336.143.640	

Người lập biểu

Tôn Thiện Toàn

Kế toán trưởng

Nguyễn Thị Hiền

Lập ngày 10 tháng 04 năm 2010

Tổng Giám đốc

Nguyễn Duy Bắc Việt

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Thôn Pháp Vân, phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Năm 2010

Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Bưu điện cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010 bao gồm Báo cáo tài chính của Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Bưu điện (công ty mẹ) và công ty con (gọi chung là Tập đoàn) và lợi ích của Tập đoàn tại công ty liên kết.

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA TẬP ĐOÀN

- Hình thức sở hữu vốn** : Công ty Cổ phần
- Lĩnh vực kinh doanh** : Đầu tư, xây lắp, sản xuất
- Ngành nghề kinh doanh:**
 - Xây dựng các công trình bưu chính viễn thông, công nghệ thông tin, các công trình công nghiệp, giao thông, dân dụng theo quy định của pháp luật;
 - Thiết kế thông tin bưu chính viễn thông; Thiết kế kết cấu; đối với công trình xây dựng dân dụng, công trình xây dựng ngành bưu điện; Lập dự án đầu tư các công trình bưu chính, viễn thông, công trình thông tin; các công trình công nghiệp, giao thông, dân dụng theo quy định của pháp luật;
 - Sản xuất các sản phẩm từ nhựa dùng trong xây dựng, dùng trong các công trình bưu điện và dân dụng;
 - Sản xuất vật liệu, máy móc, thiết bị phục vụ ngành bưu chính, viễn thông, điện tử, tin học;
 - Kinh doanh xuất nhập khẩu vật tư, thiết bị bưu chính viễn thông và công nghệ thông tin;

- Số công ty con:** 01
Trong đó:
Số lượng các công ty con được hợp nhất: 01
Số lượng các công ty con không được hợp nhất: 0

5. Công ty con được hợp nhất

<i>Tên công ty</i>	<i>Địa chỉ</i>	<i>Tỷ lệ lợi ích Công ty mẹ tại ngày 31/12/2010</i>	<i>Quyền biểu quyết của Công ty mẹ tại ngày 31/12/2010</i>
Công ty Cổ phần PTIC – ZTE Công nghệ viễn thông	Lô 17H2, khu đô thị Yên Hòa, phường Yên Hòa, Cầu Giấy, Hà Nội	72,97%	51%

6. Công ty liên kết được phản ánh trong Báo cáo tài chính hợp nhất theo phương pháp vốn chủ sở hữu

<i>Tên công ty</i>	<i>Địa chỉ</i>	<i>Tỷ lệ lợi ích Công ty mẹ tại ngày 31/12/2010</i>	<i>Quyền biểu quyết của Công ty mẹ tại ngày 31/12/2010</i>
Công ty Cổ phần cáp quang Việt Nam Vina – Ofc	Núi Trúc, Giang Văn Minh, Ba Đình, Hà Nội	25,00%	25,00%

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Thôn Pháp Vân, phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

7. Nhân viên

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2010 Tập đoàn có 344 nhân viên đang làm việc tại các công ty trong Tập đoàn.

8. Sự kiện ảnh hưởng quan trọng đến hoạt động kinh doanh của Công ty trong kỳ

Ngày 09 tháng 11 năm 2009, Nhà máy vật liệu viễn thông 1 (đơn vị trực thuộc Công ty) chính thức ngừng hoạt động. Theo đó, toàn bộ tài sản cố định hữu hình là dây chuyền sản xuất tại nhà máy có nguyên giá và giá trị còn lại lần lượt là 61.680.644.798 VND và 27.128.275.464 VND và chi phí đầu tư xây dựng cơ bản mở rộng nhà máy có giá trị là 9.023.882.827 VND không còn phát huy hiệu quả.

II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

1. Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND).

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Chế độ kế toán áp dụng

Tập đoàn áp dụng Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam.

2. Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán

Ban Tổng Giám đốc Công ty mẹ đảm bảo đã tuân thủ đầy đủ yêu cầu của các chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành trong việc lập các báo cáo tài chính hợp nhất.

3. Hình thức kế toán áp dụng

Công ty sử dụng hình thức kế toán trên máy vi tính

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Cơ sở lập báo cáo tài chính hợp nhất

Báo cáo tài chính hợp nhất được trình bày theo nguyên tắc giá gốc.

2. Cơ sở hợp nhất

Báo cáo tài chính hợp nhất bao gồm Báo cáo tài chính của Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Bưu điện (công ty mẹ) và công ty con. Công ty con là đơn vị chịu sự kiểm soát của công ty mẹ. Sự kiểm soát tồn tại khi công ty mẹ có khả năng trực tiếp hay gián tiếp chi phối các chính sách tài chính và hoạt động của công ty con để thu được các lợi ích kinh tế từ các hoạt động này. Khi đánh giá quyền kiểm soát có tính đến quyền biểu quyết tiềm năng hiện đang có hiệu lực hay sẽ được chuyển đổi.

Kết quả hoạt động kinh doanh của công ty con được mua lại hoặc bán đi trong năm được trình bày trong Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất từ ngày mua hoặc cho đến ngày bán khoản đầu tư ở công ty con đó.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Thôn Pháp Vân, phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Trong trường hợp chính sách kế toán của công ty con khác với chính sách kế toán của áp dụng thống nhất trong Tập đoàn thì Báo cáo tài chính của công ty con sẽ có những điều chỉnh thích hợp trước khi sử dụng cho việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất.

Số dư các tài khoản trên Bảng cân đối kế toán giữa các công ty trong cùng Tập đoàn, các giao dịch nội bộ, các khoản lãi nội bộ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch này được loại trừ khi lập Báo cáo tài chính hợp nhất. Các khoản lỗ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch nội bộ cũng được loại bỏ trừ khi chi phí tạo nên khoản lỗ đó không thể thu hồi được.

Lợi ích của cổ đông thiểu số thể hiện phần lợi nhuận và tài sản thuần của công ty con không nắm giữ bởi các cổ đông của công ty mẹ và được trình bày ở mục riêng trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và Bảng cân đối kế toán hợp nhất. Lợi ích của cổ đông thiểu số bao gồm giá trị các lợi ích của cổ đông thiểu số tại ngày hợp nhất kinh doanh ban đầu và phần lợi ích của cổ đông thiểu số trong biến động của vốn chủ sở hữu kể từ ngày hợp nhất kinh doanh. Các khoản lỗ tương ứng với phần vốn của cổ đông thiểu số vượt quá phần vốn của họ trong vốn chủ sở hữu của công ty con được tính giảm vào phần lợi ích của Tập đoàn trừ khi cổ đông thiểu số có nghĩa vụ ràng buộc và có khả năng bù đắp khoản lỗ đó.

3. Đầu tư vào công ty liên kết

Công ty liên kết là công ty mà Tập đoàn có những ảnh hưởng đáng kể nhưng không có quyền kiểm soát đối với các chính sách tài chính và hoạt động.

Kết quả hoạt động kinh doanh của công ty liên kết được bao gồm trong Báo cáo tài chính hợp nhất theo phương pháp vốn chủ sở hữu từ ngày bắt đầu có ảnh hưởng đáng kể cho đến ngày ảnh hưởng đáng kể kết thúc. Khoản đầu tư vào công ty liên kết được thể hiện trên Báo cáo tài chính hợp nhất theo chi phí đầu tư ban đầu và điều chỉnh cho các thay đổi trong phần lợi ích trên tài sản thuần của công ty liên kết sau ngày đầu tư. Nếu lợi ích của Tập đoàn trong khoản lỗ của công ty liên kết lớn hơn hoặc bằng giá trị ghi sổ của khoản đầu tư thì giá trị khoản đầu tư được trình bày trên Báo cáo tài chính hợp nhất là bằng không trừ khi Tập đoàn có các nghĩa vụ thực hiện thanh toán thay cho công ty liên kết.

Chênh lệch giữa chi phí đầu tư và phần sở hữu của Tập đoàn trong giá trị hợp lý của tài sản thuần có thể xác định được của công ty liên kết tại ngày mua được ghi nhận là lợi thế thương mại. Nếu chi phí đầu tư thấp hơn giá trị hợp lý của tài sản thuần có thể xác định được của công ty liên kết tại ngày mua, phần chênh lệch được ghi nhận vào kết quả hoạt động kinh doanh trong kỳ phát sinh nghiệp vụ mua.

Báo cáo tài chính của công ty liên kết được lập cùng kỳ kế toán với Tập đoàn. Khi chính sách kế toán của công ty liên kết khác với chính sách kế toán áp dụng thống nhất trong Tập đoàn thì Báo cáo tài chính của công ty liên kết sẽ có những điều chỉnh thích hợp trước khi sử dụng cho việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất.

4. Tiền và tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngân hàng, tiền đang chuyển và các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 3 tháng kể từ ngày mua, dễ dàng chuyển đổi thành một lượng tiền xác định cũng như không có nhiều rủi ro trong việc chuyển đổi.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Thôn Pháp Vân, phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

5. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá gốc. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí mua, chi phí chế biến và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

Giá gốc hàng tồn kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được ghi nhận khi giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trừ chi phí ước tính để hoàn thành sản phẩm và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

6. Các khoản phải thu thương mại và phải thu khác

Các khoản phải thu thương mại và các khoản phải thu khác được ghi nhận theo hóa đơn, chứng từ.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra, cụ thể như sau:

- Đối với nợ phải thu quá hạn thanh toán:
 - 30% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn dưới từ 06 tháng đến dưới 1 năm.
 - 50% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 1 năm đến dưới 2 năm.
 - 70% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 2 năm đến dưới 3 năm.
 - 100% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 3 năm trở lên.
- Đối với nợ phải thu chưa quá hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi: căn cứ vào dự kiến mức tổn thất để lập dự phòng.

7. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí trong kỳ.

Khi tài sản cố định được bán hay thanh lý, nguyên giá và khấu hao lũy kế được xóa sổ và bất kỳ khoản lãi lỗ nào phát sinh do việc thanh lý đều được tính vào thu nhập hay chi phí trong kỳ.

Tài sản cố định được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định như sau:

<u>Tài sản</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	05 - 25
Máy móc và thiết bị	06 - 10
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	05 - 10
Thiết bị, dụng cụ quản lý	03 - 08

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Thôn Pháp Vân, phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

8. Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Tài sản cố định vô hình của Tập đoàn bao gồm:

Quyền sử dụng đất

Quyền sử dụng đất là toàn bộ các chi phí thực tế Công ty đã chi ra có liên quan trực tiếp tới đất sử dụng, bao gồm: tiền chi ra để có quyền sử dụng đất, chi phí cho đền bù, giải phóng mặt bằng, san lấp mặt bằng, lệ phí trước bạ. Quyền sử dụng đất này được khấu hao theo thời hạn thuê đất (49 năm).

Phần mềm kế toán

Phần mềm kế toán là toàn bộ các chi phí mà Công ty đã chi ra tính đến thời điểm đưa phần mềm vào sử dụng. Phần mềm kế toán được khấu hao trong 05 năm.

9. Chi phí đi vay

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí khi phát sinh. Trường hợp chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang cần có một thời gian đủ dài (trên 12 tháng) để có thể đưa vào sử dụng theo mục đích định trước hoặc bán thì chi phí đi vay này được vốn hóa.

10. Đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư vào chứng khoán và các khoản đầu tư khác được ghi nhận theo giá gốc.

Dự phòng giảm giá chứng khoán được lập cho từng loại chứng khoán được mua bán trên thị trường và có giá thị trường giảm so với giá đang hạch toán trên sổ sách

Khi thanh lý một khoản đầu tư, phần chênh lệch giữa giá trị thanh lý thuần và giá trị ghi sổ được hạch toán vào thu nhập hoặc chi phí trong năm.

11. Chi phí trả trước dài hạn

Công cụ, dụng cụ

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí trong kỳ theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 2 năm.

Lợi thế doanh nghiệp

Lợi thế kinh doanh được ghi nhận theo số liệu Kết luận thanh tra Chính phủ về việc thực hiện cổ phần hóa Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam và một số đơn vị thành viên tại thời điểm ngày 30 tháng 10 năm 2009. Lợi thế doanh nghiệp được phân bổ trong 03 năm.

12. Chi phí phải trả

Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả cho các hàng hóa, dịch vụ đã sử dụng trong kỳ.

13. Nguồn vốn kinh doanh - quỹ

Nguồn vốn kinh doanh của Tập đoàn bao gồm:

- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: được ghi nhận theo số thực tế đã đầu tư của các cổ đông.
- Thặng dư vốn cổ phần: chênh lệch do phát hành cổ phiếu cao hơn mệnh giá.

Các quỹ được trích lập và sử dụng theo Điều lệ của các Công ty trong tập đoàn.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Thôn Pháp Vân, phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

14. Cổ phiếu quỹ

Khi cổ phần trong vốn chủ sở hữu được mua lại, khoản tiền trả bao gồm cả các chi phí liên quan đến giao dịch được ghi nhận là cổ phiếu quỹ và được phản ánh là một khoản giảm trừ trong vốn chủ sở hữu. Các khoản lãi hoặc lỗ khi mua, bán cổ phiếu quỹ được ghi vào chỉ tiêu Thặng dư vốn cổ phần trong vốn chủ sở hữu.

15. Cổ tức

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả trong kỳ cổ tức được công bố.

16. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp là thuế thu nhập hiện hành.

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

17. Nguyên tắc chuyển đổi ngoại tệ

Các nghiệp vụ phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh nghiệp vụ. Chênh lệch tỷ giá phát sinh trong kỳ được ghi nhận vào thu nhập hoặc chi phí trong kỳ

Số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối năm được qui đổi theo tỷ giá tại ngày cuối năm. Việc xử lý chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại số dư có gốc ngoại tệ cuối năm được thực hiện theo hướng dẫn của Thông tư 201/2009/TT-BTC ngày 15 tháng 10 năm 2009 của Bộ Tài chính. Cụ thể như sau:

- Chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại số dư cuối năm của tiền và các khoản nợ ngắn hạn có gốc ngoại tệ được phản ánh trên Bảng cân đối kế toán (chỉ tiêu Chênh lệch tỷ giá hối đoái) và được ghi bút toán ngược lại để xóa số dư vào đầu năm sau.
- Chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản nợ dài hạn có gốc ngoại tệ cuối năm được ghi nhận vào thu nhập hoặc chi phí trong năm.

Tỷ giá sử dụng để qui đổi tại thời điểm ngày 31/12/2010: 18.932 VND/USD

18. Nguyên tắc ghi nhận doanh thu

Doanh thu bán hàng hóa, thành phẩm

Doanh thu bán hàng hóa, thành phẩm được ghi nhận khi phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với việc sở hữu hàng hóa, thành phẩm đó được chuyển giao cho người mua và không còn tồn tại yếu tố không chắc chắn đáng kể liên quan đến việc thanh toán tiền, chi phí kèm theo hoặc khả năng hàng bán bị trả lại.

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi không còn những yếu tố không chắc chắn đáng kể liên quan đến việc thanh toán tiền hoặc chi phí kèm theo. Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ kế toán thì doanh thu được ghi nhận căn cứ vào tỷ lệ dịch vụ hoàn thành tại ngày kết thúc năm tài chính.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Thôn Pháp Vân, phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

19. Hợp đồng xây dựng

Khi kết quả thực hiện hợp đồng được ước tính một cách đáng tin cậy thì:

- Đối với các hợp đồng xây dựng qui định nhà thầu được thanh toán theo tiến độ kế hoạch, doanh thu và chi phí liên quan đến hợp đồng được ghi nhận tương ứng với phần công việc đã hoàn thành do Tập đoàn tự xác định.
- Đối với các hợp đồng xây dựng qui định nhà thầu được thanh toán theo giá trị khối lượng thực hiện, doanh thu và chi phí liên quan đến hợp đồng được ghi nhận tương ứng với phần công việc đã hoàn thành được khách hàng xác nhận và được phản ánh trên hóa đơn đã lập.

Các khoản tăng, giảm khối lượng xây lắp, các khoản thu bồi thường và các khoản thu khác chỉ được ghi nhận doanh thu khi đã được thống nhất với khách hàng.

Khi kết quả thực hiện hợp đồng xây dựng không thể ước tính được một cách đáng tin cậy, thì:

- Doanh thu chỉ được ghi nhận tương đương với chi phí của hợp đồng đã phát sinh mà việc hoàn trả là tương đối chắc chắn.
- Chi phí của hợp đồng chỉ được ghi nhận vào chi phí khi đã phát sinh.

Chênh lệch giữa tổng doanh thu lũy kế của hợp đồng xây dựng đã ghi nhận và khoản tiền lũy kế ghi trên hóa đơn thanh toán theo tiến độ kế hoạch của hợp đồng được ghi nhận là khoản phải thu hoặc phải trả theo tiến độ kế hoạch của các hợp đồng xây dựng.

20. Báo cáo theo bộ phận

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác.

Bộ phận theo khu vực địa lý là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

21. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

Các bên có liên quan với Công ty được trình bày ở thuyết minh VIII.1.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Thôn Pháp Vân, phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	Số cuối năm	Số đầu năm
Tiền mặt	1.389.429.322	760.725.712
Tiền gửi ngân hàng	34.508.511.663	12.575.417.928
Tiền đang chuyển	113.592.000	12.575.417.928
Cộng	36.011.532.985	13.336.143.640

2. Đầu tư ngắn hạn

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Số lượng	Giá trị	Số lượng	Giá trị
Cổ phiếu đầu tư ngắn hạn				
Công ty Cổ phần Dịch vụ viễn thông và In Bưu điện	20.000	1.175.000.000	20.000	1.175.000.000
Đầu tư ngắn hạn khác				
Cho Ông Nguyễn Huy Giang vay	-	1.224.671.105	-	1.224.671.105
Cộng	-	2.399.671.105	-	2.399.671.105

3. Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn

Là khoản dự phòng giảm giá đầu tư cổ phiếu của Công ty Cổ phần dịch vụ viễn thông và In Bưu điện. Số trích lập dự phòng được xác định như sau:

Giá trị sổ sách tại thời điểm ngày 31/12/2010:	1.175.000.000 VND
Giá trị thị trường tại thời điểm ngày 31/12/2010:	174.000.000 VND
Dự phòng giảm giá đầu tư chứng khoán tại 31/12/2010:	1.041.000.000 VND
Dự phòng giảm giá đầu tư chứng khoán đã trích:	803.000.000 VND
Dự phòng giảm giá đầu tư chứng khoán còn phải trích tại 31/12/2010:	238.000.000 VND

4. Phải thu khách hàng

	Số cuối năm	Số đầu năm
Phải thu khách hàng về bán sản phẩm công nghiệp	19.456.028.318	21.024.717.816
Phải thu khách hàng về khối lượng xây lắp	137.169.671.279	169.349.877.782
Phải thu khách hàng về bán sản phẩm khác	12.580.492.860	2.298.880.953
Cộng	169.206.192.457	192.673.476.551

5. Trả trước cho người bán

	Số cuối năm	Số đầu năm
Công ty Cổ phần Gang thép Vạn Lợi Phú Thọ	1.646.295.000	1.646.295.000
ZTE Corporation	-	5.045.199.554
Ban bồi thường Giải phóng mặt bằng Hà Tây	438.793.638	438.793.638
Công ty Cổ phần Vật liệu xây dựng Bưu điện	720.000.000	-
Công ty Cổ phần Trường Phát	110.000.000	-
Các đối tượng khác	1.036.139.686	750.761.433
Cộng	3.951.228.324	7.881.049.625

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Thôn Pháp Vân, phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**6. Các khoản phải thu khác**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Phải thu về cổ phần hóa	2.276.764	2.276.764
Cổ tức phải thu	246.500.000	
BHXX, BHYT phải thu cán bộ CNV	117.091.967	216.325.772
Thuế thu nhập cá nhân phải thu	-	5.387.901
Ông Nguyễn Huy Giang - lãi cho vay	357.908.509	357.908.509
Ban bồi thường giải phóng mặt bằng huyện Quốc Oai	455.346.000	
Ban quản lý dự án tại thành phố Vinh	174.139.713	
Ông Nguyễn Duy Bắc Việt	-	293.284.513
Phải thu khác	2.273.665.181	1.916.294.589
Cộng	3.626.928.134	2.791.478.048

7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Dự phòng cho các khoản nợ phải thu quá hạn thanh toán dưới 1 năm	(114.444.000)	(14.872.550)
Dự phòng cho các khoản nợ phải thu quá hạn thanh toán từ 1 năm đến dưới 2 năm	(20.821.570)	(479.673.596)
Dự phòng cho các khoản nợ phải thu quá hạn thanh toán trên 3 năm	(2.646.819.371)	(1.799.401.635)
Cộng	(2.782.084.941)	(2.293.947.781)

8. Hàng tồn kho

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Hàng mua đang đi trên đường	-	4.181.713.100
Nguyên liệu, vật liệu	9.579.877.538	11.579.395.246
Công cụ, dụng cụ	1.350.160.531	1.345.645.557
Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang	37.525.372.566	27.513.429.507
Thành phẩm	3.330.551.407	11.747.945.882
Hàng hóa	5.778.397.880	3.735.419.444
Hàng gửi đi bán	437.485.990	2.990.178.975
Cộng	58.001.845.912	63.093.727.711

9. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Dự phòng giảm giá nguyên vật liệu sản xuất cấp	5.038.010.939	3.725.944.595
Dự phòng giảm giá thành phẩm cấp	-	2.860.630.413
Cộng	5.038.010.939	6.586.575.008

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Thôn Pháp Vân, phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

10. Chi phí trả trước ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Chi phí công cụ dụng cụ	164.692.049	105.403.877
Chi phí thuê nhà	128.667.000	
Chi phí bảo hiểm	4.877.405	4.717.198
Cộng	298.236.454	110.121.075

11. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước

	Số cuối năm	Số đầu năm
Thuế GTGT hàng nhập khẩu	18.096.075	18.096.075
Thuế xuất nhập khẩu	17.234.357	17.234.357
Thuế thu nhập doanh nghiệp (*)	-	4.094.033.000
Cộng	35.330.432	4.129.363.432

(*) Khoản thuế nộp thừa đã được chuyển bù trừ với thuế GTGT đầu ra phải nộp

12. Tài sản ngắn hạn khác

	Số cuối năm	Số đầu năm
Tạm ứng	21.758.847.040	13.090.682.001
Các khoản cầm cố, ký quỹ, ký cược ngắn hạn	814.885.732	577.491.414
Tài sản thiếu chờ xử lý	242.938.270	-
Cộng	22.816.671.042	13.668.173.415

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Thôn Pháp Vân, phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

13. Tăng, giảm tài sản cố định hữu hình

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc thiết bị	Phương tiện vận tải	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Cộng
Nguyên giá					
Số đầu năm	52.005.322.071	73.554.100.516	11.050.063.356	3.455.998.807	140.065.484.750
Mua sắm mới trong năm	-	1.460.450.517	1.912.358.729	226.784.942	3.599.594.188
Phân loại lại	-	(25.621.355)	-	25.621.355	-
Tăng khác	-	-	101.375	-	101.375
Giảm do thanh lý, nhượng bán	-	-	(703.161.806)	(331.884.232)	(1.035.046.038)
Số cuối kỳ	52.005.322.072	74.988.929.677	12.259.260.279	3.376.622.247	142.630.134.275
Giá trị hao mòn					
Số đầu năm	6.328.201.532	37.274.754.168	8.225.532.100	2.283.440.396	54.111.928.196
Khấu hao trong năm	2.155.286.567	4.742.259.786	923.037.509	522.664.321	8.343.248.183
Phân loại lại	(22.108.824)	22.108.824	-	-	-
Giảm do thanh lý	-	-	(657.721.762)	(331.884.232)	(989.605.994)
Số cuối kỳ	8.461.379.275	42.039.122.778	8.490.847.847	2.474.220.485	61.465.570.385
Giá trị còn lại					
Số đầu năm	45.677.120.540	36.279.346.347	2.824.531.256	1.172.558.411	85.953.556.554
Số cuối năm	43.543.942.797	32.949.806.899	3.768.412.432	902.401.762	81.164.563.890

Một số tài sản cố định hữu hình có nguyên giá và giá trị còn lại theo sổ sách lần lượt là 44.844.495.539VND và 40.007.527.817VND đã được thế chấp để đảm bảo cho các khoản vay tại các ngân hàng.

Giá trị dây chuyền sản xuất cấp tại nhà máy vật liệu viễn thông 1 không phát huy hiệu quả do nhà máy ngừng hoạt động với nguyên giá và giá trị còn lại lần lượt là: 61.680.644.798 VND và 27.128.275.464 VND

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Thôn Pháp Vân, phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**14. Tăng, giảm tài sản cố định vô hình**

	Quyền sử dụng đất	Phần mềm kế toán	Cộng
Nguyên giá			
Số đầu năm	1.799.000.000	167.000.000	1.966.000.000
Mua trong năm	-	-	-
Số cuối năm	1.799.000.000	167.000.000	1.966.000.000
Giá trị hao mòn			
Số đầu năm	107.508.990	69.575.565	177.084.555
Khấu hao trong năm	36.117.240	48.750.008	84.867.248
Số cuối năm	143.626.230	118.325.573	261.951.803
Giá trị còn lại			
Số đầu năm	1.691.491.010	97.424.435	1.788.915.445
Số cuối năm	1.655.373.770	48.674.427	1.704.048.197

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Thôn Pháp Ván, phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

15. Chi phí Xây dựng cơ bản dở dang

	Số đầu năm	Chi phí phát sinh trong năm	Kết chuyển vào TSCĐ trong năm	Kết chuyển giảm khác (**)	Số cuối năm
Mua sắm TSCĐ	10.397.209.733	3.603.232.615	1.622.105.456	2.877.360.000	9.500.976.892
Giá trị quyền sử dụng đất tại Thành phố Hồ Chí Minh	522.500.000	116.536.250	-	-	639.036.250
Dây chuyển lắp ráp điện thoại Gphone	6.997.349.733	-	-	-	6.997.349.733
Mua Cáp cầu tháp	-	1.864.590.909	-	-	1.864.590.909
Mua xe Ô tô	-	1.622.105.456	1.622.105.456	-	-
Mua đất tại Đà Nẵng	2.877.360.000	-	-	2.877.360.000	-
XDCB dở dang	14.769.785.291	14.644.869.166	-	5.026.059.345	24.388.595.112
Mở rộng nhà máy vật liệu viễn thông (*)	8.925.573.472	98.309.355	-	-	9.023.882.827
Dự án Đầu tư xây dựng nhà ở cơ sở hạ tầng kỹ thuật khu C30	5.065.003.285	-	-	-	5.065.003.285
Dự án tổ hợp đô thị viễn thông và công nghệ thông tin thành phố Vinh Nghệ An	257.334.972	14.198.140.430	-	5.026.059.345	9.429.416.057
Công trình nhà máy sản xuất thiết bị PTZ	-	39.960.532	-	-	39.960.532
Xây dựng hệ thống cống bê ngàm Khu đô thị mới Nghĩa Đô	521.873.562	-	-	-	521.873.562
Dự án sửa chữa nhà ăn CBCNV, cải tạo khuôn viên Văn phòng làm việc	-	308.458.849	-	-	308.458.849
Cộng	25.166.995.024	18.248.101.781	1.622.105.456	7.903.419.345	33.889.572.004

(*) Hiện tại Nhà máy vật liệu viễn thông 1 đã ngừng hoạt động

(**) Giảm do kết chuyển giá vốn chuyển nhượng quyền sử dụng đất tại Vinh và Đà Nẵng.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Thôn Pháp Vân, phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

16. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh

Là khoản đầu tư vào Công ty Cổ phần Sản xuất Cáp sợi quang VINA – LSC (nay là Công ty Cổ phần Cáp quang Việt Nam Vina - Ofc) dưới hình thức mua lại phần vốn của Công ty TNHH Cáp (LSC) - LG International Corporation (LGI) - Hàn quốc trong Công ty Liên doanh Sản xuất Cáp Quang VINA - LSC và chuyển đổi hình thức thành Công ty TNHH hai thành viên trở lên.

Theo Giấy chứng nhận đầu tư số 0110031000001 ngày 16 tháng 6 năm 2008 do Ủy ban nhân dân Thành phố Hà Nội cấp về việc chuyển đổi Công ty TNHH Sản xuất Cáp sợi quang VINA - LSC thành Công ty Cổ phần thì vốn điều lệ của Công ty là 8.100.000 USD, trong đó vốn góp của Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Bưu điện là 2.025.000 USD (tương đương 22.275.000.000 VND), chiếm 25% vốn điều lệ

Giá trị phần sở hữu của Tập đoàn tại công ty liên kết như sau:

	Số cuối năm
Giá trị phần sở hữu đầu năm	24.271.258.471
Phần lãi hoặc lỗ trong năm	299.782.319
Cổ tức, lợi nhuận đã nhận trong năm	(1.336.500.000)
Giá trị phần chuyển nhượng	-
Các khoản khác	(571.988.392)
Giá trị phần sở hữu cuối năm	22.662.552.398

17. Đầu tư dài hạn khác

Là khoản đầu tư góp vốn vào các Công ty cổ phần:

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Số lượng	Giá trị	Số lượng	Giá trị
Công ty Cổ phần Công nghệ cáp quang và Thiết bị Bưu điện	493.000	4.930.000.000	493.000	4.930.000.000
Công ty Cổ phần Thương mại và Du lịch Bưu điện Hà Tĩnh	84.000	840.000.000	84.000	840.000.000
Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng Bưu chính Viễn thông	25.000	250.000.000	25.000	250.000.000
Cộng		6.020.000.000		6.020.000.000

18. Chi phí trả trước dài hạn

	Số đầu năm	Số tăng trong năm	Số kết chuyển vào chi phí SXKD trong năm	Số cuối năm
Chi phí công cụ dụng cụ	923.457.576	4.385.692.854	1.129.267.066	4.179.883.364
Chi phí thuê nhà	126.940.200	-	126.940.200	-
Chi phí sửa chữa	17.500.000	26.000.000	30.500.000	13.000.000
Lợi thế kinh doanh phải nộp về Tập đoàn	288.352.752	-	144.176.376	144.176.376
Chi phí bảo hiểm		3.144.000	1.572.000	1.572.000
Chi phí bảo lãnh hợp đồng	75.250.000	-	37.625.000	37.625.000
Cộng	1.431.500.528	4.414.836.854	1.470.080.642	4.376.256.740

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Thôn Pháp Vân, phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**19. Vay và nợ ngắn hạn**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Vay ngắn hạn ngân hàng và tổ chức tín dụng</i>	<i>39.669.582.561</i>	<i>43.634.274.302</i>
Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Nam Hà Nội (a)	25.605.623.111	35.408.613.710
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Hàng Hải	-	6.810.668.125
Sở giao dịch Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam (b)	10.434.000.000	1.414.992.467
Ngân hàng TMCP Kỹ thương Việt Nam	3.629.959.450	1.414.992.467
<i>Vay ngắn hạn các cá nhân</i>	<i>7.500.839.987</i>	<i>6.763.376.363</i>
<i>Vay dài hạn đến hạn trả</i>	<i>417.600.000</i>	<i>168.000.000</i>
Cộng	47.588.022.548	50.565.650.665

(a). Khoản vay theo hợp đồng tín dụng hạn mức số 01/2010/HĐTDHM ngày 25 tháng 6 năm 2010 để bổ sung vốn lưu động với tổng số tiền vay theo hạn mức là 40.000.000.000 VND, lãi suất được xác định theo chế độ lãi suất của Ngân hàng theo từng thời kỳ.

(b). Khoản vay theo hợp đồng tín dụng số 1200 – LAV – 201001771/HĐTD ngày 22 tháng 12 năm 2010 để thanh toán tiền đền bù, giải phóng mặt bằng khu đất Hợp tác xã Thắng Lợi thuộc dự án “tổ hợp đô thị viễn thông và công nghệ thông tin” tại phường Bến Thủy, thành phố Vinh, Nghệ An, lãi suất vay là 17%/năm.

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay và nợ thuê tài chính như sau:

	<u>Vay ngắn hạn ngân hàng</u>	<u>Vay ngắn hạn cá nhân</u>	<u>Vay dài hạn đến hạn trả</u>	<u>Cộng</u>
Số đầu năm	43.634.274.302	6.763.376.363	168.000.000	50.565.650.665
Tiền vay phát sinh trong năm	49.738.955.255	5.417.055.102	-	55.156.010.357
Số kết chuyển	-	-	417.600.000	417.600.000
Tiền vay đã trả trong năm	53.693.541.692	4.679.591.478	168.000.000	58.541.133.170
Giảm do đánh giá chênh lệch tỷ giá	10.105.304	-	-	10.105.304
Số cuối năm	39.669.582.561	7.500.839.987	417.600.000	47.588.022.548

20. Phải trả người bán

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Phải trả người bán về sản phẩm công nghiệp	5.546.365.636	5.479.041.458
Phải trả người bán về sản phẩm xây lắp	37.303.898.718	26.750.745.445
Cộng	42.850.264.354	32.229.786.903

21. Người mua trả tiền trước

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Người mua trả tiền trước về sản phẩm công nghiệp	1.005.300.781	553.887.827
Người mua trả tiền trước về sản phẩm xây lắp	15.959.767.634	3.817.840.757
Cộng	16.965.068.415	4.371.728.584

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Thôn Pháp Vân, phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**22. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước**

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Số phải nộp trong năm</u>	<u>Số đã nộp trong năm</u>	<u>Kết chuyển giảm khác (**)</u>	<u>Số cuối năm</u>
Thuế GTGT hàng bán nội địa	18.402.991.379	12.020.571.195	(12.783.620.218)	(4.356.996.079)	13.282.946.277
Thuế GTGT hàng nhập khẩu (*)	215.919.534	1.366.894.853	(1.426.209.130)	-	156.605.257
Thuế xuất, nhập khẩu (*)	(17.234.357)	157.172.116	(106.985.467)	-	32.952.292
Thuế thu nhập doanh nghiệp	(4.094.033.000)	3.853.057.085	(180.005.000)	4.356.996.079	3.936.015.164
Thuế thu nhập cá nhân	157.181.361	271.367.222	(218.257.435)	-	210.291.148
Thuế nhà đất, tiền thuê đất	-	217.451.800	(217.451.800)	-	-
Các loại thuế khác	817.290.432	204.160.000	(204.160.000)	-	817.290.432
Cộng	15.482.115.349	18.090.674.271	(15.136.689.050)	-	18.436.100.570

(*) Thuế nộp thừa được trình bày ở chi tiêu Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước (xem thuyết minh số V.11).

(**) Chuyển khoản tiền nộp thuế thu nhập doanh nghiệp sang nộp thuế GTGT

Chi tiết số thuế Giá trị gia tăng hàng nhập khẩu nộp thừa như sau:

	<u>Số cuối năm</u>
Thuế GTGT hàng nhập khẩu nộp thừa tại Văn phòng Công ty	(18.096.075)
Thuế GTGT hàng nhập khẩu phải nộp tại Chi nhánh Miền Nam	2.393.836
Cộng	(15.702.239)

Chi tiết số thuế xuất, nhập khẩu nộp thừa như sau:

	<u>Số cuối năm</u>
Thuế xuất, nhập khẩu nộp thừa tại Công ty mẹ	(17.234.357)
Thuế xuất, nhập khẩu phải nộp tại Công ty con	50.186.649
Cộng	32.952.292

Thuế giá trị gia tăng

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ với thuế suất 10%

Thuế xuất, nhập khẩu

Công ty kê khai và nộp theo thông báo của Hải quan.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Thôn Pháp Vân, phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**Thuế thu nhập doanh nghiệp** (xem thuyết minh số IV.16)

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong năm được dự tính như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	4.290.510.376	310.814.356
Trong đó:		
- Lợi nhuận kế toán của hoạt động chuyển nhượng quyền sử dụng đất	16.464.080.655	-
- Lợi nhuận kế toán của hoạt động khác	(12.173.570.279)	310.814.356
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp:		(11.733.782.376)
- Các khoản điều chỉnh tăng	5.352.816.062	302.596.193
Thù lao hội đồng quản trị không trực tiếp tham gia điều hành sản xuất kinh doanh	243.909.406	-
Khấu hao tài sản cố định trong giai đoạn ngừng sản xuất	4.665.063.267	-
Lãi vay tương ứng với phần vốn điều lệ góp thiếu tại công ty con	443.843.389	-
Xử lý công nợ phải thu		220.254.605
Chi phí nộp phạt chậm thuế		41.782.851
- Các khoản điều chỉnh giảm	(1.623.184.861)	(12.036.378.569)
Lỗi chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện năm trước	-	(187.650.834)
Lợi nhuận trong công ty liên kết hợp nhất theo phương pháp vốn chủ sở hữu	608.706.073	(9.060.383.471)
Trích lập dự phòng đầu tư tài chính tại công ty mẹ	(1.623.890.934)	(1.283.105.514)
Cổ tức lợi nhuận được chia	(608.000.000)	(1.505.238.750)
Tổng thu nhập chịu thuế	7.576.298.188	(11.422.968.020)
Trong đó:		
- Thu nhập chịu thuế của hoạt động chuyển nhượng quyền sử dụng đất	16.464.080.655	-
- Thu nhập chịu thuế của hoạt động khác	(8.887.782.467)	(11.422.968.020)
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp	25%	25%
Thuế thu nhập doanh nghiệp dự tính phải nộp	4.116.020.164	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp bổ sung theo Biên bản thanh tra chính phủ		259.406.642
Điều chỉnh thuế thu nhập doanh nghiệp năm trước	(262.963.079)	
Tổng chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	3.853.057.085	259.406.642

Tiền thuê đất

Tiền thuê đất được nộp theo thông báo của cơ quan thuế.

Các loại thuế khác

Công ty kê khai và nộp theo qui định.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Thôn Pháp Vân, phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**23. Chi phí phải trả**

	Số cuối năm	Số đầu năm
Chi phí vật tư, nhân công các công trình	7.419.708.262	14.153.284.055
Chi phí lương phép	-	39.055.611
Chi phí tiền điện, điện thoại	-	27.088.576
Chi phí cung cấp dịch vụ bảo hành	-	274.542.020
Chi phí lãi vay	-	96.947.508
Chi phí thuê xe	45.000.000	-
Chi phí vận chuyển		222.744.302
Cộng	7.464.708.262	14.813.662.072

24. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác

	Số cuối năm	Số đầu năm
Tài sản thừa chờ giải quyết	15.393.917	439.767.006
Kinh phí công đoàn	421.364.593	229.394.636
Bảo hiểm xã hội	37.869.372	23.829.394
Cổ tức, lợi nhuận phải trả	1.201.975.000	1.202.687.000
Phải trả về cổ phần hóa	51.520.000	51.520.000
Tổng Công ty Bưu chính viễn thông Việt Nam	4.840.475.203	8.268.700.547
Phải trả phải nộp khác (*)	45.418.868.695	49.981.191.892
Cộng	51.987.466.780	60.197.090.475

(*) Các khoản khác chủ yếu là phải trả cho các chủ nhiệm công trình về tiền quyết toán tạm ứng của đội thi công chưa chi

25. Quỹ khen thưởng, phúc lợi

	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	Quỹ phúc lợi hình thành từ sản phẩm kinh doanh	Cộng
Số đầu năm	285.940.707	958.701.695	1.244.642.402
Tăng do thu cho thuê sân tennis (tài sản hình thành từ Quỹ khen thưởng, phúc lợi)	249.547.636	-	249.547.636
Tăng khác	1.425.750	-	1.425.750
Chi quỹ trong năm	(436.714.084)	-	(436.714.084)
Khấu hao tài sản cố định hình thành từ Quỹ phúc lợi	-	(281.057.280)	(281.057.280)
Số cuối năm	100.200.009	677.644.415	777.844.424

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Thôn Pháp Vân, phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

26. Vay và nợ dài hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
<i>Vay dài hạn ngân hàng</i>	<i>1.087.600.000</i>	<i>276.000.000</i>
Ngân hàng TMCP Liên Việt Chi nhánh Hà Nội (a)	108.000.000	276.000.000
Ngân hàng TMCP Quân đội (b)	979.600.000	
<i>Vay dài hạn các tổ chức và cá nhân khác</i>	<i>-</i>	<i>-</i>
Cộng	1.087.600.000	276.000.000

- (a) Là khoản vay dài hạn Ngân hàng Liên Việt để cơ cấu vốn kinh doanh, bù đắp vốn đã đầu tư mua xe ô tô phục vụ công tác quản lý của công ty. Khoản vay này được đảm bảo bằng việc thế chấp ô tô Camry 2.4.
- (b) Là khoản vay Ngân hàng Thương mại cổ phần Quân đội theo hợp đồng tín dụng trung và dài hạn số 99.247673.TD ngày 5/11/2010 để mua 02 xe ô tô Toyota Fortuner, thời hạn vay từ ngày 05/11/2010 đến ngày 05/11/2015, lãi suất thả nổi tại thời điểm giải ngân là 14,5% và sẽ được thay đổi theo quy định của hợp đồng.

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay và nợ dài hạn như sau:

Số đầu năm	276.000.000
Tiền vay phát sinh trong năm	1.250.000.000
Số kết chuyển	(417.600.000)
Tiền vay đã trả trong năm	(20.800.000)
Số dư cuối năm	1.087.600.000

27. Doanh thu chưa thực hiện

Là doanh thu nhận trước từ cho thuê tạm BTS

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Thôn Pháp Vân, phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

28. Vốn chủ sở hữu

Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Thặng dư vốn cổ phần	Cổ phiếu quỹ	Chênh lệch tỷ giá hối đoái	Quỹ đầu tư phát triển	Quỹ dự phòng tài chính	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng
Số dư đầu năm trước	100.000.000.000	128.579.026.190	(15.905.103.159)	-	24.089.357.107	4.308.612.981	4.534.422.999	245.606.316.118
Lợi nhuận trong năm trước	-	-	-	-	-	-	526.703.617	526.703.617
Chia cổ tức năm trước	-	-	-	-	-	-	(3.800.000.000)	(3.800.000.000)
Trích quỹ đầu tư phát triển	-	-	-	-	135.835.164	-	(135.835.164)	-
Trả lại vốn cho nhà nước theo biên bản thanh tra (*)	-	-	-	-	-	(887.609.651)	-	(887.609.651)
Chênh lệch tỷ giá đánh giá lại số dư cuối năm	-	-	-	(31.194.586)	-	-	-	(31.194.586)
Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	-	-	-	-	-	-	(598.587.835)	(598.587.835)
Số dư cuối năm trước	100.000.000.000	128.579.026.190	(15.905.103.159)	(31.194.586)	24.225.192.271	3.421.003.330	526.703.616	240.815.627.662
Số dư đầu năm nay	100.000.000.000	128.579.026.190	(15.905.103.159)	(31.194.586)	24.225.192.271	3.421.003.330	526.703.616	240.815.627.662
Lợi nhuận trong năm nay	-	-	-	-	-	-	1.074.504.797	1.074.504.797
Hạch toán ngược lại bút toán chênh lệch tỷ giá cuối năm trước	-	-	-	31.194.586	-	-	-	31.194.586
Chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại số dư cuối năm	-	-	-	(378.050.503)	-	-	-	(378.050.503)
Giảm khác (*)	-	-	-	-	-	-	(201.445.962)	(201.445.962)
Số dư cuối năm nay	100.000.000.000	128.579.026.190	(15.905.103.159)	(378.050.503)	24.225.192.271	3.421.003.330	1.399.762.451	241.341.830.580

(*) Giảm do xác định lợi ích tại Công ty liên kết theo phương pháp vốn chủ sở hữu.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Thôn Pháp Vân, phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**Chi tiết vốn đầu tư của chủ sở hữu**

	Số cuối năm	Số đầu năm
Vốn đầu tư của Nhà nước	30.000.000.000	30.000.000.000
Vốn góp của các cổ đông	70.000.000.000	70.000.000.000
Thặng dư vốn cổ phần	128.579.026.190	128.579.026.190
Cổ phiếu quỹ	(15.905.103.159)	(15.905.103.159)
Cộng	212.673.923.031	212.673.923.031

Cổ phiếu

	Số cuối năm	Số đầu năm
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	10.000.000	10.000.000
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	10.000.000	10.000.000
- Cổ phiếu phổ thông	10.000.000	10.000.000
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu được mua lại	(500.000)	(500.000)
- Cổ phiếu phổ thông	(500.000)	(500.000)
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	9.500.000	9.500.000
- Cổ phiếu phổ thông	9.500.000	9.500.000
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND.

29. Lợi ích cổ đông thiểu số

	Số cuối năm	Số đầu năm
Vốn góp của cổ đông thiểu số	8.040.210.001	8.040.210.001
Lợi nhuận chưa phân phối	(1.112.347.409)	(475.295.903)
Chênh lệch tỷ giá	(2.918.252)	-
Cộng	6.924.944.340	7.564.914.098

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Thôn Pháp Vân, phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT****1. Doanh thu**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
<i>Tổng doanh thu</i>	<i>245.229.611.877</i>	<i>409.926.352.811</i>
Doanh thu bán hàng hóa	55.291.641.126	160.872.539.839
Doanh thu bán thành phẩm	11.605.856.526	70.484.698.318
Doanh thu cung cấp dịch vụ	1.055.851.337	878.835.822
Doanh thu hoạt động xây dựng	152.908.762.888	177.690.278.832
Doanh thu chuyển quyền sử dụng đất	24.367.500.000	-
<i>Các khoản giảm trừ doanh thu</i>	<i>(75.542.470)</i>	<i>-</i>
Hàng bán bị trả lại	(75.542.470)	-
Doanh thu thuần	245.154.069.407	409.926.352.811

2. Giá vốn hàng bán

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Giá vốn của hàng hóa	44.378.465.160	155.837.227.875
Giá vốn của thành phẩm đã cung cấp	16.949.194.412	63.997.383.479
Giá vốn của hợp đồng xây dựng	856.379.803	153.563.002.973
Giá vốn dịch vụ đã cung cấp	131.264.175.342	274.542.020
Giá vốn chuyển quyền sử dụng đất	7.903.419.345	-
Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	(1.548.564.070)	6.586.575.008
Cộng	199.803.069.992	380.258.731.355

3. Doanh thu hoạt động tài chính

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lãi tiền gửi ngân hàng	272.424.137	651.686.255
Lãi tiền cho vay	3.986.073.156	3.293.386.465
Cổ tức, lợi nhuận được chia	608.000.000	1.505.238.750
Lãi chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	445.854.969	107.984.033
Doanh thu khác	2.696.850	107.984.033
Cộng	5.315.049.112	5.558.295.503

4. Chi phí tài chính

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí lãi vay	4.243.408.218	6.112.021.060
Lỗ chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	792.339.792	2.263.609.912
Lãi chậm trả cổ tức cho tập đoàn	147.891.072	-
Lỗ chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện	-	803.000.000
Chi phí khác	238.000.000	573.475.835
Cộng	5.421.639.082	9.752.106.807

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Thôn Pháp Vân, phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**5. Chi phí bán hàng**

	Năm nay	Năm trước
Chi phí nhân viên	-	536.197.002
Chi phí dụng cụ, đồ dùng	111.324.643	7.623.048
Chi phí khấu hao TSCĐ	74.567.330	79.122.886
Chi phí bảo hành	-	16.412.432
Chi phí dịch vụ mua ngoài	1.853.542.836	2.360.329.479
Chi phí bằng tiền khác	1.296.906.897	2.814.282.103
Cộng	3.336.341.706	5.813.966.950

6. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	Năm nay	Năm trước
Chi phí nhân viên quản lý	15.785.217.427	10.511.603.892
Chi phí vật liệu quản lý	-	125.602.281
Chi phí đồ dùng văn phòng	520.430.729	671.338.330
Chi phí khấu hao TSCĐ	7.087.346.881	1.551.120.321
Thuế, phí và lệ phí	268.331.801	285.156.311
Chi phí dự phòng	488.137.160	2.076.548.312
Phân bổ lợi thế kinh doanh	1.406.665.292	288.352.753
Chi phí dịch vụ mua ngoài	144.176.376	3.051.670.496
Chi phí bằng tiền khác	12.375.473.929	10.328.146.700
Cộng	38.075.779.595	28.889.539.396

7. Thu nhập khác

	Năm nay	Năm trước
Thu từ thanh lý tài sản cố định	310.909.091	5.000.000
Thu từ bán phế liệu	14.995.578	1.692.609.880
Các khoản nợ không phải trả	-	75.911.662
Thu nhập từ cho thuê sân tennis	66.816.000	-
Xử lý tài sản thừa	106.328.187	-
Thu tiền phạt do vi phạm hợp đồng	-	2.250.705.889
Nhận hỗ trợ chi phí quảng cáo sản phẩm mới	9.977.164	-
Thu nhập khác	194.399.248	209.205.016
Cộng	703.425.268	4.233.432.447

8. Chi phí khác

	Năm nay	Năm trước
Giá trị còn lại tài sản cố định thanh lý	45.440.044	5.449.450
Chi phí bán phế liệu, cấp không đạt tiêu chuẩn	-	1.490.563.955
Xử lý công nợ phải thu	-	220.254.605
Chi phí phạt chậm tiến độ thi công	649.846	-
Chi phí phạt do vi phạm hợp đồng	147.840.528	4.704.619
Chi phí phạt nộp chậm thuế	-	41.782.851
Lãi chậm nộp cổ tức về tập đoàn	-	1.775.526.656
Chi phí khác	14.554.938	215.023.233
Cộng	208.485.356	3.753.305.369

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Thôn Pháp Vân, phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**9. Lãi cơ bản trên cổ phiếu**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp	1.074.504.797	526.703.617
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông:	-	-
Lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	1.074.504.797	526.703.617
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong kỳ	<u>9.500.000</u>	<u>9.500.000</u>
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	<u>113,11</u>	<u>55</u>

Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm được tính như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành đầu năm	10.000.000	10.000.000
Ảnh hưởng của cổ phiếu phổ thông mua lại	<u>(500.000)</u>	<u>(500.000)</u>
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm	<u>9.500.000</u>	<u>9.500.000</u>

VII. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

Giao dịch không bằng tiền phát sinh trong năm như sau:

Dự thu cổ tức 246.500.000 VND

VIII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC**1. Giao dịch với các bên liên quan***Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan*

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt trong kỳ như sau:

	<u>Năm nay</u>
Tiền lương	1.378.326.364

Các nghiệp vụ chính phát sinh trong năm giữa Công ty với các thành viên quản lý chủ chốt như sau:

	<u>Năm nay</u>
Thu công nợ Hội đồng quản trị	293.284.513

Tại ngày kết thúc năm tài chính, công nợ phải thu với Hội đồng quản trị như sau:

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Hội đồng quản trị	-	293.284.513

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Thôn Pháp Vân, phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Các bên liên quan khác với Công ty gồm:

<u>Bên liên quan</u>	<u>Mối quan hệ</u>
Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam	Cổ đông góp vốn (tỷ lệ sở hữu 30%)
Công ty Cổ phần Cấp quang Việt Nam	Công ty liên kết (tỷ lệ sở hữu 25%)
Các nghiệp vụ chính phát sinh trong năm giữa Công ty với các bên liên quan khác như sau:	
	<u>Năm nay</u>

Tập đoàn bưu chính Viễn thông Việt Nam

Phải trả lãi chậm trả cổ tức	147.891.072
------------------------------	-------------

Công ty Cổ phần Cấp quang Việt Nam

Phải thu cổ tức năm 2009	336.500.000
--------------------------	-------------

Thu tiền cổ tức	1.336.500.000
-----------------	---------------

Tại ngày kết thúc kỳ kế toán, công nợ với các bên liên quan khác như sau:

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Công ty Cổ phần Cấp quang Việt Nam</i>		
Phải thu tiền cổ tức năm 2009	-	1.000.000.000
Cộng nợ phải thu	-	1.000.000.000
<i>Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam</i>		
Nợ phải trả	4.840.475.203	8.268.700.547
Cộng nợ phải trả	4.840.475.203	8.268.700.547

2. Thay đổi chính sách kế toán

Năm 2010, trong phạm vi có liên quan, Công ty áp dụng các qui định tại Thông tư số 244/2009/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2009 của Bộ Tài chính hướng dẫn sửa đổi, bổ sung Chế độ kế toán doanh nghiệp.

Ngoài ra, ngày 6 tháng 11 năm 2009 Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư số 210/2009/TT-BTC hướng dẫn áp dụng chuẩn mực kế toán quốc tế về trình bày Báo cáo tài chính và thuyết minh thông tin đối với công cụ tài chính. Các yêu cầu của Thông tư này sẽ được áp dụng trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính từ năm 2011 trở đi.

3. Thông tin về bộ phận

Thông tin bộ phận được trình bày theo lĩnh vực kinh doanh và khu vực địa lý. Báo cáo bộ phận chính yếu là theo lĩnh vực kinh doanh.

Lĩnh vực kinh doanh:

Công ty có các lĩnh vực kinh doanh chính như sau:

- Lĩnh vực xây lắp: Là hoạt động về xây lắp các công trình.
- Lĩnh vực kinh doanh thương mại: Hoạt động chủ yếu bán hàng hóa, thành phẩm cấp.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Thôn Pháp Vân, phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

	Xây lắp	Kinh doanh thương mại	Các lĩnh vực khác	Cộng
Năm nay				
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ ra bên ngoài	152.908.762.888	67.877.806.519	24.367.500.000	245.154.069.407
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ giữa các bộ phận	-	-	-	-
Tổng doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	152.908.762.888	67.877.806.519	24.367.500.000	245.154.069.407
Chi phí bộ phận	131.264.175.342	63.971.817.011	7.903.419.345	203.139.411.698
Kết quả kinh doanh theo bộ phận	21.644.587.546	3.905.989.509	16.464.080.655	42.014.657.709
Các chi phí không phân bổ theo bộ phận				(38.075.779.595)
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh				3.938.878.114
Doanh thu hoạt động tài chính				5.315.049.112
Chi phí tài chính				(5.421.639.082)
Thu nhập khác				703.425.268
Chi phí khác				(208.485.356)
Phần lãi hoặc lỗ trong công ty liên kết, liên doanh	-	-	-	(36.717.681)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành		262.963.079	(4.116.020.164)	(3.853.057.085)
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp				437.453.291
Tổng chi phí đã phát sinh để mua tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	18.188.476.840	8.074.055.983	-	26.262.532.823
Tổng chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn	6.796.355.297	3.016.973.528	-	9.813.328.825
Tổng giá trị các khoản chi phí lớn không bằng tiền (trừ chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn)	-	-	-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Thôn Pháp Vân, phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

	<u>Xây lắp</u>	<u>Kinh doanh thương mại</u>	<u>Các lĩnh vực khác</u>	<u>Cộng</u>
Số cuối năm				
Tài sản trực tiếp của bộ phận		-	-	-
Tài sản phân bổ cho bộ phận	303.862.993.079	134.887.975.438	-	438.750.968.516
Các tài sản không phân bổ theo bộ phận				-
Tổng tài sản				<u>438.750.968.516</u>
Nợ phải trả trực tiếp của bộ phận	-	-	-	-
Nợ phải trả phân bổ cho bộ phận	131.922.437.451	58.561.756.146	-	190.484.193.597
Nợ phải trả không phân bổ theo bộ phận				-
Tổng nợ phải trả				<u>190.484.193.597</u>
Số đầu năm				
Tài sản trực tiếp của bộ phận	-	-	-	-
Tài sản phân bổ cho bộ phận	238.774.449.301	196.603.074.719	-	435.377.524.020
Các tài sản không phân bổ theo bộ phận				-
Tổng tài sản				<u>435.377.524.020</u>
Nợ phải trả trực tiếp của bộ phận	-	-	-	-
Nợ phải trả phân bổ cho bộ phận	104.751.313.361	82.245.668.899	-	186.996.982.260
Nợ phải trả không phân bổ theo bộ phận				-
Tổng nợ phải trả				<u>186.996.982.260</u>

Khu vực địa lý:

Toàn bộ hoạt động của Công ty chỉ diễn ra trên lãnh thổ Việt Nam.

Lập, ngày 10 tháng 04 năm 2011

Người lập biểu

Tôn Thiện Toàn

Kế toán trưởng

Nguyễn Thị Hiền

Tổng Giám đốc

Nguyễn Duy Bắc Việt

